

Số: **173/2021/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1060/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ánh C, sinh năm 1976; địa chỉ: 35 HVM, phường Hiệp T, quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1974; địa chỉ: địa chỉ: 35 HVM, phường Hiệp T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ánh C và ông Nguyễn Tiến P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ánh C và ông Nguyễn Tiến P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/KH/2001, quyền số 01/2001 ngày 04/6/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 20, quận T, Thành phố H cấp cho ông P

và bà C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp lực.

Về quan hệ con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 24/5/2002. Do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Ánh C tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà C đã nộp theo Biên lai thu số 0071438 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà C số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND phường 20, quận T; TP. H
- Lưu hồ sơ vụ án (Oanh).

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ